

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÓA CHẤT MIỀN BẮC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÓA CHẤT MIỀN BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NORTHERN CHEMICAL TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110254215

3. Ngày thành lập: 16/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 43 phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0393368855

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; (Trừ các loại nhà nước cấm)	4649
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium); (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit, và lưu huỳnh,...; - Bán buôn hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp: thuốc trừ cỏ, thuốc chống nảy mầm, thuốc kích thích sự tăng trưởng của cây, các hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669

5.	Trồng lúa	0111
6.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	0112
7.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
8.	Trồng cây mía	0114
9.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào Chi tiết: Nghị định 08/2018/NĐ-CP	0115
10.	Trồng cây lấy sợi	0116
11.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
12.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
13.	Trồng cây ăn quả	0121
14.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
15.	Trồng cây điều	0123
16.	Trồng cây hồ tiêu	0124
17.	Trồng cây cao su	0125
18.	Trồng cây cà phê	0126
19.	Trồng cây chè	0127
20.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
21.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Các cây lâu năm như cây dâu tằm, cây cau, cây trầu không,...	0129
22.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
23.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
24.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
25.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
26.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
27.	Khai thác gỗ (từ nguồn gỗ hợp pháp, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) (không chứa gỗ tròn tại trụ sở).	0220
28.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
29.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: - Thu nhặt cánh kiến, nhựa cây thường, nhựa cây thơm; - Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại như trám, quả mọng, quả hạch, quả dầu, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên; - Thu nhặt các sản phẩm khác từ rừng như: nhặt xác động vật.	0232
30.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
31.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
32.	Khai thác và thu gom than non	0520

33.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; (Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; - Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
34.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
35.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: + Tấm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời, - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng	1621
36.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
37.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
38.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
39.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ hóa chất Nhà nước cấm)	2011(Chính)
40.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
41.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
42.	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
43.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển	4933
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

